

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2020/HS-ST

Ngày 18/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Ngọc

*Các H2 thẩm nhân dân:* 1. Ông Giàng A Khá

2. Bà Lường Thị Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Phan Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 187/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2020/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn Kh, tên gọi khác: không; sinh năm: 1997 tại Điện Biên;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Đội 9, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T và bà Lường Thị T, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: 01 tiền án; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 25/12/2018 bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Cướp giật tài sản bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ từ 19/6/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lò Văn Tr, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Bản S, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. ( Vắng mặt)

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Đình C; Địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.  
(Vắng mặt)

2. Anh Phạm Đình Đ; Địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.  
(Vắng mặt)

3. Chị Hà Thị H1; Địa chỉ: Tổ 7, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.  
(Vắng mặt)

4. Chị Phùng Thị H2; Địa chỉ: Số nhà 362, tổ 6, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/5/2020, Lò Văn Kh đến quán Internet Nguyên Vinh thuộc thôn 4, xã Pom Lót, huyện Điện Biên chơi điện tử. Tại đây Kh làm quen với Lò Văn Tr, trú tại bản Sam Mứn, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên. Khoảng 10 giờ ngày 06/5/2020 khi đang ngồi chơi điện tử thì Kh nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Tr để lấy tiền tiêu sài cá nhân nên hỏi mượn xe mô tô của Tr, do Tr không có xe nên Kh nói: “Mượn xe ai để đi rút tiền ở cây ATM trên bản Phủ” trong khi bản thân Kh không có thẻ ATM, không có tiền trong tài khoản. Nghe Kh nói thế khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Tr đã hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 27B1-287.38 của Phạm Đình C, sinh năm 1987, trú tại thôn 1, xã Pom Lót, huyện Điện Biên cũng đang ngồi chơi điện tử tại quán. Sau khi mượn được xe Kh cầm lái, Tr ngồi sau đi đến cây ATM bên trái đường hướng từ xã Pom Lót lên bản Phủ thì Kh dừng xe và bảo Tr đứng đó đợi Kh đi đón bạn, mục đích để Kh dễ dàng chiếm đoạt được chiếc xe. Sau đó Kh đi xe thẳng đến ngã ba chợ bản Phủ, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên thì dừng lại, mở cốp xem thì thấy bên trong có 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Đình Đ. Kh tiếp tục điều khiển xe đến hiệu cầm đồ của chị Phùng Thị Hội, sinh năm 1978, trú tại tổ 6, Phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên hỏi cầm cầm xe lấy số tiền 3.000.000đ. Chị Hội đồng ý cho Kh cầm cố xe máy và để lại giấy tờ xe rồi đưa cho Kh số tiền 2.950.000đ (trừ 50.000đ vào lãi). Kh nhận tiền và đi vào xã Thanh Luông, huyện Điện Biên mua ma túy của người không biết tên, địa chỉ sử dụng hết số ma túy mua được, tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/5/2020 Kh quay lại quán chị H2 hỏi bán xe nhưng chị H2 không mua mà gọi cho chị Hà Thị H1, sinh năm 1978, trú tại tổ 7, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đến mua. Sau khi xem xe và thỏa thuận giá chị H1 đồng ý mua xe với giá 6.000.000đ. Nhận tiền chị H1 đưa Kh trả cho chị H2 số tiền 3.050.000đ tiền cầm xe và tiền lãi. Số tiền còn lại Kh đi vào xã Thanh Luông, huyện Điện Biên tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết 1.950.000đ, còn lại 1.000.000đ đến ngày 15/05/2020 khi bị Công an triệu tập Kh đã giao nộp số tiền trên.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được vật chứng là trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1-287.38, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phạm Đình Đ cho chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số 51/QĐ ngày 30/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên.

Quá trình giải quyết vụ án: Bị hại anh Lò Văn Tr và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đình C, chị Phùng Thị H2 không có yêu gì về dân sự đối với bị cáo. Anh Phạm Đình Đ là chủ sở hữu xe đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Chị Hà Thị H1 có yêu cầu buộc bị cáo trả cho chị số tiền chị đã trả cho bị cáo khi mua xe là 6.000.000 đ.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, kết luận điều tra của cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị được miễn nộp tiền án phí.

Tại bản cáo trạng số 185/CT-VKSĐB ngày 07/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo: Lò Văn Kh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn Kh từ 18 đến 24 tháng tù. Căn cứ khoản 2 điều 47 bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận việc trả lại vật chứng cho chủ sở hữu của cơ quan điều tra. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đ thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Căn cứ điều 122, 123, khoản 2 điều 131 Bộ luật dân sự, bị cáo Kh phải trả lại cho chị H1 số tiền 6.000.000 đ; Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 11 h 30 ngày 06/5/2020, tại khu vực chợ Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên Lò Văn Kh đã dùng lời nói gian dối để chiếm đoạt tài sản và thực tế đã chiếm đoạt được của anh Lò Văn Tr chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-287.38 trị giá 10.500.000 đ. Mục đích chiếm đoạt tài sản nhằm để tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã được chứng minh qua lời khai của bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, tại bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo có tội. Bị cáo Lò Văn Kh đã phạm tội “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cố ý khi chưa được xoá án tích do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ Luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo; nhằm thể hiện tính nghiêm minh, nghiêm khắc và răn đe của pháp luật với tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở cần chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đ đến 100.000.000 đ, bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: Việc trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1-287.38 và đăng ký xe cho chủ sở hữu của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ điều khoản 2 điều 47 bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận việc trả vật chứng này.

Đối với số tiền 1.000.000 đ thu giữ của Kh là tiền của chị H1 trả tiền mua xe, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Lò Văn Tr, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đình Đ, anh Phạm Đình C, chị Phùng Thị H2 không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Chị Hà Thị H1 yêu cầu buộc bị cáo trả số tiền đã trả cho Kh khi mua xe là 6.000.000 đ, Lò Văn Kh đồng ý trả số tiền trên cho chị Hiền. Hội đồng xét xử thấy việc yêu cầu của chị H1 là có căn cứ, việc đồng ý trả số tiền trên cho chị H1

của bị cáo là tự nguyện nên căn cứ điều 122, 123, khoản 2 điều 131 Bộ luật dân sự ghi nhận về trách nhiệm dân sự này.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn về kinh tế xã hội.

[7] Về vấn đề khác có liên quan: Chị Phùng Thị H2 là người cho Kh cầm cố xe mô tô, chị Hà Thị H1 là người mua xe mô tô của Kh nhưng chị Hội, chị H1 không biết đó là tài sản do Kh phạm tội mà có nên chị H2, chị H1 không vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi của chị Phùng Thị H2 cho Lò Văn Kh cầm cố xe mô tô thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy uỷ quyền hợp lệ của chủ sở hữu cho người mang tài sản đi cầm cố là vi phạm qui định tại điểm e khoản 2 điều 11 nghị định 167/NĐ-CP/2013 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ cần phải bị xử lý hành chính theo đúng qui định. Hội đồng xét xử đề nghị công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tiến hành việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Phùng Thị H2 đúng theo qui định của pháp luật.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng này đều đảm bảo tính hợp pháp.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, khoản 2 điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm b khoản 3 điều 106, khoản 2 Điều 136, các khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 122, 123, khoản 2 điều 131 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Kh phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Kh 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ (ngày 19/6/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Chấp nhận việc xử lý vật chứng tại quyết định xử lý vật chứng số 51/QĐ ngày 30/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đ thu giữ của Lò Văn Kh để đảm bảo thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lò văn Kh có trách nhiệm trả cho chị Hà Thị H1 số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày chị H1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu Lò Văn Kh không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền trên thì Lò Văn Kh phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

*Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. Về án phí: Miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/9/2020. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện DB;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Ngọc**